

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2020/HS-PT
Ngày 25 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Ngọc Huân.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thanh Huyền và bà Nguyễn Bích Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Thiện- Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 243/2020/TLHS- PT ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn M1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn M1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn XD, xã TM, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Vi (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Dương Thị L1 và có 02 con; con lớn sinh NĂM 2000, con nhỏ sinh NĂM 2002;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Ngày 06/01/2019, Công an huyện SS, TP Hà Nội lập danh chỉ bản về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không bị xử lý (đã được xóa);

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87 ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh VP xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong ngày 19/03/2018 (Bản án chưa được xóa, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Không triệu tập)

2. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn XD, xã TM, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H2 (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D1 và có 03 con; con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: 04 tiền án, 01 tiền sự.

- Ngày 30/11/2007, Công an huyện SS, TP Hà Nội bắt về hành vi Đánh bạc (đã được xóa);

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37 ngày 03/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện SS, TP Hà Nội xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 03/4/2009 (Bản án đã được xóa).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85 ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện SS, TP Hà Nội xử 04 tháng tù về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 17/9/2012 (Bản án đã được xóa theo Nghị quyết số 109).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106 ngày 25/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện SS, TP Hà Nội xử 12 tháng tù về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 20/03/2014 (Bản án chưa được xóa).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98 ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện SS, TP Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 17/11/2016 (Bị cáo chưa nộp án phí. Bản án này chưa được xóa, lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Trần Văn T1, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn XD, xã TM, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th1 và con bà Nguyễn Thị Sắc; có vợ là Nguyễn Thị Tr1 và có 03 con; con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: 04 tiền án:

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 307 ngày 08/8/2003 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Đánh bạc; ngày 15/3/2004 đã chấp hành xong án phí (Bản án đã được xóa).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85 ngày 24/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện SS, TP Hà Nội xử 09 tháng tù về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 30/9/2011 (Bản án đã được xóa theo Nghị quyết 109).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63 ngày 10/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện SS, TP Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 06/9/2012 (Do lần phạm tội này bị cáo sử dụng số tiền dưới 2.000.000 đồng nên không tính tái phạm).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106 ngày 25/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện SS, TP Hà Nội xử 07 tháng tù về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 20/10/2013 (Bản án đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Không triệu tập).

4. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn XD, xã TM, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nam và con bà Nguyễn Thị V1; có vợ là Nguyễn Thị Th2, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Dương Văn Đ2, sinh năm 1992; Nguyễn Văn L2, sinh năm 1979 (tức L3) và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 04/4/2019 Tổ công tác Công an huyện SS đã phát hiện, bắt quả tang 07 đối tượng gồm: Nguyễn Văn Đ1, sinh 1989; Trần Văn M1, sinh 1973; Trần Văn T1, sinh 1963; Dương Văn Đ2, sinh 1992; Nguyễn Văn L2 (tên gọi khác: Nguyễn Văn L3), sinh 1979; Nguyễn Văn T2, sinh 1982 và Nguyễn Văn N1, sinh 1968 cùng trú tại thôn XD, xã TM, huyện SS, TP Hà Nội đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại nhà Trần Văn M2, sinh 1977, trú tại thôn XD, xã TM, huyện SS, TP Hà Nội.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại trên chiếu bạc 14.600.000đ, thu trên người các đối tượng 2.840.000 (thu của Trần Văn M2 200.000đ do M1 thu của những người tham gia đánh bạc đưa cho M2; Dương Văn Đ2 40.000đ và Trần Văn M1

2.600.000đ dùng đánh bạc); tổng số tiền thu giữ: 17.440.000đ. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị và 01 chiếu.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 10h ngày 04/4/2019, Dương Văn Đ2, Nguyễn Văn L2 (tên gọi khác: L3), Trần Văn T1 và Nguyễn Văn T2 tới nhà Trần Văn M1(có lý lịch nêu trên) chơi. Sau đó, tất cả rủ nhau sang nhà em trai M1 là Trần Văn M2 (có lý lịch nêu trên) ở sát bên cạnh để chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa. Khi sang tới nơi, M2 không có ở nhà. M1 đi cất 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, còn Đ2 xuống bếp lấy bát đĩa rồi tất cả ngồi vào chiếu có sẵn trong bếp nhà M2 chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi, Đ2 là người ngồi giữa xóc cái. Khi mọi người chơi được khoảng 20 phút thì có Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn N1 đến cùng tham gia đánh bạc. Một lúc sau, M2 đi chăn bò về, thấy mọi người đang đánh bạc tại bếp nhà mình, M2 ngó vào xem rồi đi nấu cơm, không có hành động gì. Thấy M2 về, các đối tượng bàn nhau mỗi người góp 50.000 đồng để đưa cho M2. Đ2 thu được tất cả 200.000 đồng đưa cho M1. Sau đó, M1 cầm tiền xuống bếp đưa cho M2, khi đưa M1 chỉ nói cho M2 tiền mà không nói cụ thể là tiền gì. Bản thân M2 cũng không hỏi do thỉnh thoảng vẫn được M1 cho tiền. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 12h cùng ngày thì bị Công an huyện SS kiểm tra bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số:106/CT– VKS ngày 21/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện SS đã truy tố Trần Văn M1 cùng đồng phạm về tội “Đánh bạc” .

Tại bản án số 131/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Trần Văn M1, Nguyễn Văn N1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự NĂM 2015.

Xử phạt: Trần Văn M1 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự NĂM 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn N1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự NĂM 2015.

Xử phạt: Trần Văn T1 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự NĂM 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ1 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 11/11/2019, các bị cáo Trần Văn M1, Nguyễn Văn N1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Đ1 đã có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa các bị cáo Trần Văn M1 và Trần Văn T1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn Đ1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án và đề nghị:

- Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

Trước khi mở phiên tòa các bị cáo Trần Văn M1 và Trần Văn T1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo này.

- Về nội dung: Các bị cáo có hành vi cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi sóc đĩa thì bị bắt. Hành vi của các bị cáo đã bị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn Đ1 thấy Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo N1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, bị cáo Đ1 (mười hai) tháng tù là có căn cứ. Nên không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nhận thấy đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Văn M1 và Trần Văn T1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nhận thấy đây là sự tự nguyện của các bị cáo không liên quan đến các kháng cáo khác Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo này.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12h ngày 04/4/2019 tại nhà Trần Văn M2 thuộc thôn XD, xã TM, huyện SS, TP Hà Nội. Đội thợ xây gồm Trần Văn M1, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn T1, Dương Văn Đ2, Nguyễn Văn L2 (L3), Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn N1 rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa. Các bị cáo chơi từ 10 giờ đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Thu tại trên chiếu bạc số tiền 14.600.000đ, thu trên người các đối tượng 2.840.000. Hành vi của các bị cáo đã b Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo N1 và Đ1, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi các bị cáo vẫn đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền.

Đối với bị cáo N1 tham gia đánh bạc với số tiền là 200.000 đồng. Nhân thân bị cáo xấu có 04 tiền án trong đó 02 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn xur tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo N1 42 tháng tù là nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đ1 tham gia đánh bạc với số tiền 6.000.000 đồng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Đ1 12 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần này cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn Đ1. Sửa bản án sơ thẩm số 131/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội về phần quyết định hình phạt.

Tuyên bố: Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N1, 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s; i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự NĂM 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1, 12 (M2 hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ1 cho UBND xã TM, huyện SS, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Văn M1 và Trần Văn T1 phần quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến các bị cáo Trần Văn M1 và Trần Văn T1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra bản án này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vê án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện SS, thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện SS, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện SS, thành phố Hà Nội;
- Công an huyện SS, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu: Vp+Hsva./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huân

